

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Phương

Ông Nguyễn Hoàng Tâm

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 và Điều 165 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xét thấy:

Theo đơn khởi kiện bà Thân Thị Q yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: AK666218. Số vào sổ cấp: H03351 do UBND thành phố B cấp ngày 29/06/2007 cho chủ sử dụng Trần Văn M, Thân Thị M. Hủy toàn bộ những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: chủ sử dụng Chu Hồng V, Lê Thị Th ngày 15/10/2014. Chủ sử dụng Nguyễn Thị H ngày 13/01/2016.

Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ngày 29/6/2007, UBND thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AK666218, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03351/QĐ số 200/QĐ-UBND cho ông Trần Văn M, bà Thân Thị M đối với thửa đất số 252, tờ bản đồ số 01, diện tích 68,0m²; mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; địa chỉ thửa đất: Thôn Chợ, xã Đình Kế, thành phố Bắc Giang; ngày 15/10/2014 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc Giang xác nhận biên động, chỉnh lý chuyển nhượng cho ông Chu Hồng V, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1975 theo Hợp đồng chuyển nhượng số 697/2014, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Tân Thành, tỉnh Bắc Giang chứng thực ngày 13/01/2014; ngày 13/01/2016 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc Giang xác nhận biên động, chỉnh lý chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 theo Hợp đồng chuyển nhượng số 36/2016, quyền số 10TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Đ&T công chứng ngày 06/01/2016.

Ngày 24/3/2016 bà Thân Thị Q có đơn kiến nghị gửi UBND thành phố B với nội dung đề nghị xem xét điều chỉnh thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Lê Thị Th, địa chỉ số 111, ngõ 259, đường Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Ngày 01/7/2016 Chủ tịch UBND thành phố B có Công văn số 1244/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của bà Thân Thị Q có nội dung việc bà Q có đơn đề nghị xem xét điều chỉnh thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông M, bà M2 bản chất là tranh chấp đất đai. Do vậy Chủ tịch UBND thành phố B đề nghị bà Q gửi đơn tới Tòa án để được xem xét giải quyết theo quy định. Bà Q tiếp tục có đơn khiếu nại gửi UBND thành phố B xem xét việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Th, bà Nguyễn Thị H không đúng diện tích, ngày 19/8/2016 Chủ tịch UBND thành phố B có Công văn số 1654/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của bà Thân Thị Q có nội dung giữ nguyên quan điểm đã trả lời bà tại Công văn số 1244/UBND-TNMT ngày 01/7/2016. Ngày 28/10/2016 Chủ tịch UBND thành phố B có Công văn số 2267/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của bà Thân Thị Q có nội dung giữ nguyên quan điểm đã trả lời tại Công văn số 1244/UBND-TNMT ngày 01/7/2016.

Ngày 02/9/2016 bà Thân Thị Q có đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh B, Thanh tra tỉnh Bắc Giang về việc không đồng ý với Công văn số 1244/UBND-TNMT ngày 01/7/2016 và Công văn số 1654/UBND-TNMT ngày 19/8/2016 về việc trả lời đơn của bà Q của UBND thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Ngày 07/12/2016 tại Biên bản làm việc do Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang làm việc với bà Q có thể hiện, bà Q đề nghị UBND thành phố B kiểm tra lại việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M, xem xét hủy và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng thửa đất của ông M đã được cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người khởi kiện và đại diện người bị kiện đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H có mặt; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh là con của bà Thân Thị Q nên biết rõ sự việc. Bà Q gửi đơn kiện vì UBND thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Trần Văn M, chị Thân Thị M đối với thửa đất số 252, tờ bản đồ số 01, diện tích 68m² tại số nhà A, ngõ S, đường G, phường D, thành phố Bắc Giang là không đúng pháp luật, đã cấp thừa so với diện tích đất công ty May Bắc Giang giao cho gia đình anh M theo biên bản giao đất ngày 22/9/2006 và diện tích cấp thừa đã lấn sang đất nhà bà Q 04m². Năm 2014 khi gia đình anh làm nhà đã yêu cầu UBND phường giải quyết tranh chấp đất đai, anh M đã đồng ý tháo dỡ bức tường xây sang đất nhà bà Q và bà Q đã hỗ trợ cho anh M tiền tháo dỡ công trình. Sau đó anh M chuyển nhượng cho chị Th, chị Th chuyển nhượng cho chị H. Từ thời điểm chị Th nhận chuyển nhượng đất tiếp tục xảy ra tranh chấp, năm 2016 bà Q đã có đơn khiếu nại gửi UBND thành phố B và đã được UBND thành phố trả lời, không đồng ý với kết quả giải quyết này, bà Q đã gửi đơn khiếu nại đến UBND tỉnh, thanh tra tỉnh. Từ đó đến nay bà Q không

được các cơ quan trên trả lời. Năm 2025 bà Q mới có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án xem xét huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, huỷ các xác nhận, chỉnh lý biến động về quyền sử dụng đất sau đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Xét thấy thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính đã hết, đề nghị căn cứ điểm g khoản 1 điều 143; Điều 144 Luật tố tụng hành chính, đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 84/2025/HCST ngày 14/5/2025.

Có căn cứ xác định từ năm 2016, bà Thân Thị Q đã biết được UBND thành phố B, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AK666218, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03351/QĐ số 200/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 cho ông Trần Văn M, bà Thân Thị M đối với thửa đất số 252, tờ bản đồ số 01, diện tích 68m² tại số nhà 111, ngõ 259, đường Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); ngày 15/10/2014 chỉnh lý sang tên quyền sử dụng đất cho ông Chu Hồng V, bà Lê Thị Th; Ngày 13/01/2016 chỉnh lý sang tên quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị H, nhưng đến ngày 04 tháng 4 năm 2025 bà Q mới có đơn khởi kiện đến Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang (nay là Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh) để yêu cầu: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: AK666218. Sổ vào sổ cấp: H03351 do UBND thành phố B cấp ngày 29/06/2007 chủ sử dụng Trần Văn M, Thân Thị M; Hủy toàn bộ những thay đổi sau khi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất cho chủ sử dụng Chu Hồng V, Lê Thị Th ngày 15/10/2014; chủ sử dụng Nguyễn Thị H ngày 13/01/2016. Như vậy, việc bà Q khởi kiện thuộc trường hợp đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 116; Điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 84/2025/TLST-HC ngày 14 tháng 5 năm 2025, về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính; hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa:

** Người khởi kiện:* Bà Thân Thị Q, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số B09, ngách S, đường G, phường B, tỉnh Bắc Ninh

** Người bị kiện:*

+ Văn phòng ĐK1 tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn H, chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng ĐK1 tỉnh Bắc Ninh đại diện theo ủy quyền.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Văn phòng ĐK1 tỉnh Bắc Ninh: Ông Trần Quang B – Giám đốc Chi nhánh Văn phòng ĐKL phường B.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy H - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ tịch UBND phường: Bà Hoàng Thị T - Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Địa chỉ: Đường Hoàng Văn Thụ, phường B, tỉnh Bắc Ninh

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*

- Công ty Cổ phần TCT

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu C - Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính.

Địa chỉ: Số 349, đường G, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số nhà 241, đường G, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

- Ông Trần Văn M, sinh năm: 1975 và bà Thân Thị M, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Tổ dân phố GS, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

- Ông Chu Hồng V, sinh năm: 1976 và bà Lê Thị Th, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Số nhà 125, ngách S, đường G, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1986.

- Anh Nguyễn Cao H, sinh năm: 1987.

Cùng địa chỉ: Số B09, ngách S, đường G, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Bà Thân Thị Q không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Về án phí: Bà Thân Thị Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc kể từ ngày quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng

